

V, ngày 15 tháng 6 năm 2021

Số: 74/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2021/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1991

Bị đơn: Chị Đào Thị Thanh H, sinh năm 1995

Đều có HKTT: Đội 6, thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Lê Hải A, sinh ngày 19/01/2020. Cháu A là con của anh T và chị H. Người giám hộ cho cháu A là Anh T, chị H.

Bà Phùng Thị X, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Thanh T và chị Đào Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Đào Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh T và chị H có một con chung là cháu Lê Hải A, sinh ngày 19/01/2020. anh T và chị H thỏa thuận giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm đóng góp cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: anh T và chị H thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền chị H đã đóng góp vào việc xây dựng công trình phụ của gia đình là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14 tháng 01 năm 2022.

- Về công nợ: anh T, chị H, bà Phùng Thị X cùng thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ trả số tiền nợ cho bà X 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ chậm nhất là ngày 14/01/2022.

- Về án phí: anh T tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000684 ngày 07 tháng 4 năm 2021, anh T còn phải nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự
- Viện kiểm sát huyện V
- Chi cục THA huyện V
- UBND xã D
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Trần Hoàng L

